

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-PT  
Ngày: 17 - 4 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương;  
Ông Nguyễn Thế Hồng,

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 38/2026/HS-PT, ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Thạch T do có kháng cáo của bị cáo Thạch T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Thạch Thái (tên gọi khác: M), sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Sống lang thang không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S (đã chết) và bà Thạch Thị M1 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: 03 (Ngày 12/4/2017, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/12/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/9/2024, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Thạch Thị Kim L**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Võ Thành T1**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **số G khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long**.

- Người làm chứng: Anh **Trần Vĩnh L1**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long**.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 29/10/2025, bị cáo **Thạch T** điều khiển xe đạp (mượn của em **Thạch Tuấn N**) để đi tìm người mượn tiền tiêu xài nhưng không được nên về nhà. Trên đường về tới đường đal thuộc **khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long**, ngang nhà của chị **Thạch Thị Kim L**, lúc này chị **L** đã đi ra nhà sau để làm đồ ăn và có để một cái điện thoại di động hiệu Iphone 16 ProMax, màu đen (mua mới hàng xách tay vào tháng 01/2025 với giá 32.400.000 đồng), để trên giường tre ở cặp bên trong hàng rào lưới B40 thì bị cáo **T** nhìn thấy điện thoại này nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo dựng xe cách nhà chị **L** khoảng 20m, đi bộ lại dùng tay phải đưa lọt qua lưới B40 để trộm lấy điện thoại di động nhưng không đưa tay được tới vị trí để điện thoại nên bị cáo đi lại chỗ dựng xe đạp nhặt một nhánh cây xoài khô rồi quay lại tiếp tục dùng tay phải cầm nhánh cây xoài đưa lọt qua lưới B40 để khều điện thoại di động lại gần, dùng hai tay chuyển điện thoại qua lại từ dưới lên trên qua khỏi hàng rào lưới B40 rồi lấy được điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải và lên xe bỏ đi.

Sau khi lấy trộm được điện thoại di động, bị cáo đem trả xe đạp cho em **Thạch Tuấn N** rồi đi bộ đến tiệm game bắn cá (trên **đường L thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long**). Tại đây, bị cáo **T** mượn điện thoại di động của một người nam đang chơi game bắn cá để điện thoại cho bị cáo **Thạch T2** và hỏi “anh đang ở đâu? chạy qua tiệm game bắn cá rước em, em mới lấy được cái điện thoại của người ta” thì bị cáo **T2** trả lời “tao đang nhậu chỗ hôm bữa gần nhà tao, điện thoại gì, mày chạy qua tao đi”, bị cáo **T** mới trả lời “điện thoại Iphone 11 12 gì đó” rồi đi bộ qua gặp và đưa cho bị cáo **T2** xem điện thoại thì bị cáo **T2** nói “Iphone 13”, bị cáo **T** mới kêu bị cáo **T2** đi bẻ khóa mặt khẩu để về đi cầm. Lúc này, bị cáo **T2** đã biết rõ điện thoại là do bị cáo **T** vừa trộm cắp được mà có và đồng ý lấy điện thoại đi bẻ khóa, còn bị cáo **T** ở nhà Thanh chờ. Khoảng 20 phút sau, bị cáo **T2** về nói là “không sửa được, Iphone 16, bán đại đi mày ơi, thằng sửa máy nói Iphone này có định vị, mày cầm đi một hồi nó lại bắt mày luôn đó”. Bị cáo **T** mới nói “Iphone 16 vậy bán giá cao, bán đại 4 hay 5 triệu gì đi về em cho tiền cà phê”, bị cáo **T2** đồng ý và điều khiển xe mô tô chở bị cáo **T** đến ngã tư gần tiệm game bắn cá của chị **Mai Thúy N1** rồi cho bị cáo **T** xuống chờ và bị cáo **T2**

mang điện thoại chạy đến cửa hàng Đ trên đường P thuộc khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long do ông Võ Thành T1, sinh năm 1983 làm chủ để bán điện thoại, khi ông T1 hỏi về nguồn gốc điện thoại thì bị cáo T2 không có nói điện thoại do trộm cắp được mà có, chỉ nói có người thiếu tiền nên đưa điện thoại để trừ nợ nên ông T1 đã đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. Bán được điện thoại xong, bị cáo T2 về nhà thì bị cáo T gọi điện thoại hỏi bán được chưa, bị cáo T2 trả lời “bán được rồi, ba triệu”, bị cáo T mới nói “anh lấy một triệu đi, đưa em hai triệu” rồi bị cáo T2 đến trước tiệm game bán cá gặp bị cáo T để đưa bị cáo T 2.000.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo T có thiếu nợ vợ của bị cáo T2 là 200.000 đồng nên đã đưa thêm cho bị cáo T2 200.000 đồng để trả nợ. Như vậy, với số tiền bán điện thoại, bị cáo T2 đã hưởng lợi 4.000.000 đồng. Sau khi chia tiền bán điện thoại xong, các bị cáo đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Bị hại chị Thạch Thị Kim L, ngay sau khi bị mất điện thoại, qua kiểm tra camera thì phát hiện có một người đàn ông chạy xe đạp qua lại nhà mình nhiều lần có dấu hiệu nghi vấn nên đã trình báo Công an. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định và mời bị cáo Thạch T lên làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại nêu trên và khai ra bị cáo Thạch T2 là người đã đem điện thoại đi bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn phường N kết luận: Giá điện thoại di động Iphone 16 ProMax, màu đen, số Serial No KX52TY095J, IMEI/MEID 358637625417164, số IMEI2 358637625091829 tại thời điểm ngày 29/10/2025 là 30.393.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSKV10 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long đã truy tố Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố Thạch T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Thạch T2, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2026, bị cáo Thạch T có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo **Thạch T** nói lời sau cùng: Xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 30/01/2026, ngày 13/02/2026 bị cáo kháng cáo, kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/10/2025, tại trước hàng rào lưới B40 nhà của chị **Thạch Thị Kim L** thuộc **khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long**, bị cáo **Thạch T** đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 ProMax, Black Titanium 256GB của chị **L** trị giá 30.393.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo **T** đã đưa điện thoại cho bị cáo **Thạch T2** đem bán cho ông **Võ Thành T1** được 6.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo đồng thời cũng răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Thạch T** có 03 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Thạch T**.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Thạch T**.

Giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo **Thạch T** tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thạch T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 08/12/2025.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo **Thạch T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TANDTC;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- VKSND.TVL;
- TAND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- CQTHAHS;
- PhòngTHADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- STP. TVL;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: hồ sơ, P.GĐKT,TTr&THA;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đặng Duy Mỹ Ngọc**